



TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu số 1A.8/TĐTKT-BH

Mã số thuế

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM VÀ MÔI GIỚI BẢO HIỂM Năm 2016

(Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm)

Tên doanh nghiệp/ cơ sở:

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu):Địa chỉ: *CQ Thống kê ghi*Tỉnh/thành phố trực thuộc TW: Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh) Ngành SXKD chính: *(VSIC 2007-Cấp 5)*Tổng số lao động thời điểm 01/01/2016: NgườiTrong đó: Nữ NgườiTổng số lao động thời điểm 31/12/2016: NgườiTrong đó: Nữ Người*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Tên chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2016
A	B	1
1. Doanh thu phí bảo hiểm gốc, thu hoa hồng môi giới bảo hiểm (01=02+03-04)	01	
1.1 Phí bảo hiểm gốc	02	
1.2 Phí nhận tái bảo hiểm	03	
1.3 Tăng (giảm) dự phòng phí	04	
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	05	
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần	06	
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	07	
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm (08=06+07)	08	
6. Chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm (09=10-11)	09	
6.1. Tổng chi bồi thường	10	
6.2. Các khoản giảm trừ	11	
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	

10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm ($15=9-12+13-14$)	✓	15	
11. Tăng giảm dự phòng giao động lớn	✓	16	
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	✓	17	
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm ($18=15+16+17$)	✓	18	
14. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm ($19=08-18$)	✓	19	
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	✓	20	
16. Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	✓	21	
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản ($22=20-21$)	✓	22	
18. Doanh thu hoạt động tài chính	✓	23	
19. Chi phí hoạt động tài chính	✓	24	
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính ($25=23-24$)	✓	25	
21. Chi phí bán hàng hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm	✓	26	
22. Chi phí quản lý doanh nghiệp hoạt động kinh doanh bảo hiểm, môi giới bảo hiểm hoạt động môi giới bảo hiểm	✓	27	
23. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm, môi giới bảo hiểm ($28=19+22+25-26-27$)	✓	28	
24. Thu nhập khác	✓	29	
25. Chi phí khác	✓	30	
26. Lợi nhuận khác ($31=29-30$)	✓	31	
27. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm ($32=28+31$)	✓	32	
28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	✓	33	
29. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	✓	34	
30. Lợi nhuận sau thuế ($35=32-33-34$)	✓	35	
31. Lãi trên cổ phiếu	✓	36	
32. Thuế GTGT phát sinh phải nộp	✓	37	

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHIẾU

1. Doanh thu phí bảo hiểm, thu hoa hồng môi giới bảo hiểm

+ Đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm: chỉ tiêu này phản ánh tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm sau khi trừ (-) các khoản, gồm: giảm phí bảo hiểm gốc, giảm phí nhận tái bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm gốc, hoàn phí nhận tái bảo hiểm và chênh lệch tăng, giảm dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm trong kỳ báo cáo đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ; giảm dự phòng phí chưa được hưởng của bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm trong kỳ báo cáo đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

+ Đối với hoạt động môi giới bảo hiểm, thu hoa hồng môi giới bảo hiểm: là tổng số hoa hồng môi giới bảo hiểm phát sinh trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

2. Phí nhượng tái bảo hiểm

+ Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ: là tổng số phí nhượng tái bảo hiểm phải chuyển cho các doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm phát sinh trong kỳ sau khi trừ (-) khoản chênh lệch tăng, giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm.

+ Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ: tổng số phí nhượng tái bảo hiểm phải chuyển cho các doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm phát sinh trong kỳ.

4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

+ *Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm:*

Là tổng số doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm sau khi trừ (-) các khoản hoàn hoa hồng nhượng tái bảo hiểm, giảm hoa hồng nhượng tái bảo hiểm phát sinh trong kỳ báo cáo.

+ *Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:*

Chỉ tiêu này phản ánh doanh thu của các hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc, nhận tái và nhượng tái bảo hiểm như doanh thu phí về dịch vụ đại lý giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, yêu cầu đòi người thứ ba bồi hoàn, xử lý hàng tổn thất đã giải quyết bồi thường 100% và các khoản thu khác trong kỳ báo cáo.

5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm

+ Đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Là tổng số doanh thu phí bảo hiểm, hoa hồng bảo hiểm và các khoản thu khác của hoạt động kinh doanh bảo hiểm sau khi trừ (-) các khoản giảm phí, giảm hoa hồng, hoàn phí, hoàn hoa hồng, phí nhượng tái bảo hiểm và sau khi điều chỉnh các khoản tăng giảm dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm, tăng giảm dự phòng phí *nhượng tái bảo hiểm* đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong kỳ báo cáo hoặc sau khi điều chỉnh các khoản tăng, giảm dự phòng phí chưa được hưởng của bảo hiểm gốc và *nhận tái bảo hiểm* đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong kỳ báo cáo.

+ *Đối với hoạt động môi giới bảo hiểm:*

Là số thu nhập của hoạt động kinh doanh môi giới bảo hiểm, được tính bằng cách lấy tổng thu hoa hồng môi giới bảo hiểm và thu khác hoạt động môi giới bảo hiểm trừ đi các khoản giảm trừ (giảm hoa hồng môi giới, hoàn hoa hồng môi giới) để tính kết quả kinh doanh trong năm.

6. Chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm

Đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ: phản ánh tổng số chi bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và các khoản chi liên quan đến hoạt động bồi thường khi xảy ra tai nạn tổn thất sau khi

trừ (-) các khoản phải thu ghi giảm chi bồi thường, gồm: thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100% của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phát sinh trong kỳ báo cáo.

Đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ: phản ánh tổng số chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phát sinh trong kỳ báo cáo.

10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm và trả tiền bảo hiểm

Đối với DNBH phi nhân thọ: Là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh tổng chi phí bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ sau khi trừ (-) các khoản thu giảm chi phí bồi thường bảo hiểm, thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm và sau khi điều chỉnh các khoản tăng giảm dự phòng bảo hiểm gốc và nhượng tái bảo hiểm, tăng giảm dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm phát sinh trong kỳ báo cáo.

Đối với DNBH nhân thọ: Là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh tổng chi phí bồi thường và trả tiền bảo hiểm của DNBH nhân thọ sau khi trừ (-) các khoản thu giảm chi phí bồi thường và trả tiền bảo hiểm (như thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm) và sau khi điều chỉnh các khoản tăng giảm dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm phát sinh trong kỳ báo cáo.

13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm

+ *Đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm:*

Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ: là tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các khoản chi bồi thường, tăng giảm dự phòng giao động lớn và các khoản chi khác của hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ: là tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bao gồm các khoản chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm, tăng giảm dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc, tăng giảm dự phòng nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm và các khoản chi phí khác của hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

+ *Đối với hoạt động môi giới bảo hiểm:*

Là tổng chi phí trực tiếp của hoạt động môi giới bảo hiểm tính trừ vào kết quả hoạt động kinh doanh môi giới bảo hiểm trong năm, bao gồm:

- Chi môi giới bảo hiểm
- Chi mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
- Chi khác hoạt động kinh doanh môi giới bảo hiểm

14. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm

+ *Đối với hoạt động bảo hiểm:* Phản ánh số chênh lệch giữa doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm với tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm phát sinh trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp bảo hiểm.

+ *Đối với hoạt động môi giới bảo hiểm:* Là chênh lệch giữa doanh thu thuần hoạt động môi giới bảo hiểm với tổng chi phí trực tiếp được phát sinh tính trừ vào doanh thu trong kỳ báo cáo.

32. Thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp

Thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp được tính bằng số thuế giá trị gia tăng đầu ra phát sinh trong năm trừ đi số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ phát sinh trong năm của hoạt động bảo hiểm và môi giới bảo hiểm.